

Bản án số: 400/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27-4-2018

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Anh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn: Ông Nguyễn Trọng Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 873/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2018/QĐST – HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Xuân H, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: đường C, phường 9, quận V, Tp.HCM

Tạm trú: Nhà không số, tổ 14, ấp L, huyện H, TP.HCM.

2. Bị đơn: Anh Lê Trần Anh T, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: phường P, thị xã B, tỉnh T

Tạm trú: Nhà không số, tổ 14, ấp L, huyện H, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 20/7/2017 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Phan Thị Xuân H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H đăng ký kết hôn với anh Lê Trần Anh T tại Ủy ban nhân dân phường 10, quận T, Tp.HCM vào ngày 04/12/2008 (Giấy chứng nhận kết hôn số 297/Quyển số 01/2008). Sau khi kết hôn được một thời gian, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình hai bên không hòa hợp. Trong quá trình sống chung, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc, lo lắng và chia sẻ cho nhau, anh T

thường xuyên đi làm về nhà khuya và đối xử lạnh lùng không có tình cảm yêu thương chị H. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị H đã từng nộp đơn yêu cầu ly hôn anh T tại Tòa án, tuy nhiên sau khi rút đơn, tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện, phía anh T không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hiện nay vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng đã ly thân không quan hệ tình cảm từ năm 2012 cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn quyết định đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Phan Thị Xuân H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Lê Trần Anh T nên đây là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn Lê Trần Anh T hiện đang cư trú trên địa bàn huyện Hóc Môn, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.HCM thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Anh Lê Trần Anh T (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3] Về hôn nhân: Chị Phan Thị Xuân H và anh Lê Trần Anh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường 10, quận T, Tp.HCM vào ngày 04/12/2008, do vậy hôn nhân của chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh T nên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 để giải quyết.

Xét thấy giữa chị H và anh T có mâu thuẫn, hiện nay chị H và anh T vẫn sống chung một nhà nhưng ly thân không quan hệ tình cảm từ năm 2012 cho đến nay, vợ chồng không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Phía chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung với anh T. Phía anh T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo kết quả tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, điều đó thể hiện anh T không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để*

chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Như vậy, anh T đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[6] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Qua quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa cho thấy Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định do Bộ Luật Tố tụng dân sự quy định. Bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện mối quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh T là có mâu thuẫn và hai bên vẫn sống chung một nhà nhưng ly thân không quan hệ tình cảm từ năm 2012 cho đến nay, hiện nay không ai thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu ly hôn là có cơ sở. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của phía nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 91 và Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phan Thị Xuân H và anh Lê Trần Anh T.

2. Về nuôi con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Xuân H phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng chị H đã nộp theo Biên lai số 0032344 ngày 25/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKDND H.Học Môn;
- Chi cục THADS H.Học Môn;
- UBND phường 10, T;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh